

Nhựa Bình Minh (BMP)

Cổ tức cao, hưởng lợi từ chiến tranh thương mại

09/06/2025

Chuyên viên cao cấp Nguyễn Dương Nguyên

nguyenn1@kbsec.com.vn

(+84) 24-7303-5333

Hoàn thành 27% kế hoạch năm sau 1Q2025

BMP ghi nhận doanh thu, LNST đạt lần lượt 1,383/287 tỷ VND trong 1Q2025 (+31%/24% YoY) nhờ (1) sản lượng tiêu thụ tăng 47% YoY trong kỳ sau khi tăng chiết khấu cho các đại lý trong tháng 03/2025 và (2) giá PVC resin trung bình trong 1Q2025 giảm 14% YoY.

Hoạt động xây dựng dân dụng hồi phục là động lực chính thúc đẩy sản lượng tiêu thụ trong 2025

Trong 1Q2025, sản lượng tiêu thụ ống nhựa ước tính tăng 30% YoY. Chúng tôi nâng ước tính sản lượng tiêu thụ toàn ngành trong 2025 lên 15% (so với 6% trong kỳ báo cáo gần nhất) sau khi dữ liệu tiêu thụ 3 tháng đầu năm vượt kỳ vọng. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng BMP sẽ tiếp tục duy trì chính sách chiết khấu cạnh tranh hơn so với năm trước để dành lại thị phần. KBSV ước tính sản lượng tiêu thụ của BMP đạt 90,300/97,500 tấn trong 2025/2026 (+17%/8% YoY).

Điều chỉnh dự phóng biên lãi gộp nhờ triển vọng giá PVC resin tiếp tục duy trì ở vùng thấp tới 1H2026

Chúng tôi nâng dự phóng biên lãi gộp của BMP lên 42%/41% trong 2025/2026 trong bối cảnh giá PVC resin được dự báo tiếp tục duy trì ở vùng thấp, chịu tác động bởi (1) nhu cầu thấp tại Trung Quốc do thị trường Bất động sản hồi phục chậm và hoạt động sản xuất, xuất khẩu bị tác động bởi chiến tranh thương mại. Bên cạnh đó, (2) giá dầu được dự báo tiếp tục đi ngang ở vùng trung bình 65 USD/thùng tới 1H2026.

Tỷ suất cổ tức tiền mặt tương đối hấp dẫn

Tại vùng giá hiện tại, lợi suất cổ tức tiền của BMP ước tính đạt trung bình 9.5%/năm trong giai đoạn từ 2025 – 2027.

Khuyến nghị TRUNG LẬP, giá mục tiêu 145,900 VND/cổ phiếu

Với tỷ suất cổ tức cao và hoạt động kinh doanh ổn định, chúng tôi xác định giá mục tiêu của BMP ở mức 145,900 VND/cổ phiếu (tương ứng với tỷ suất sinh lời 7.5% so với giá đóng cửa ngày 05/06/2025).

TRUNG LẬP duy trì

Giá mục tiêu	VND 145,900
Tăng/giảm (%)	6.5%
Giá hiện tại (05/06/2025)	VND 137,100
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 146,200
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	11.2/0.4

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	44.1%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	34.3/1.3
Sở hữu nước ngoài (%)	84.2%
Cổ đông lớn	
Nawaplastic	54.9%

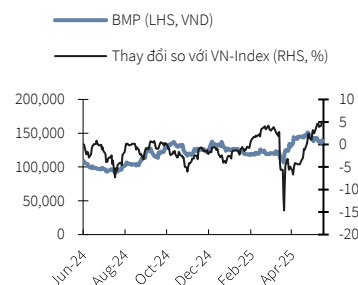
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-4	10	8	23
Tương đối	-13	6	0	18

Dự phóng KQKD & định giá

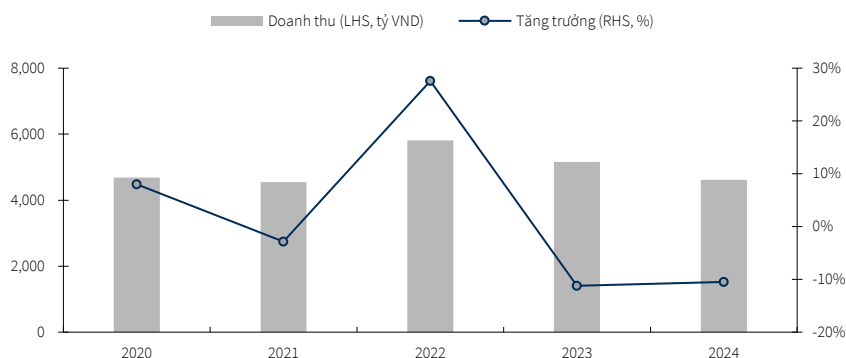
FY-end	2023A	2024A	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	5,157	4,616	5,388	5,948
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	1,304	1,229	1,384	1,420
Lợi nhuận của CB công ty mẹ (tỷ VND)	1,041	991	1,108	1,136
EPS (VND)	12,717	12,103	13,539	13,878
Tăng trưởng EPS (%)	50	-5	12	3
P/E (x)	10.0	10.7	10.2	9.9
P/B (x)	3.9	3.9	4.1	4.1
ROE (%)	39	37	41	41
Tỷ suất cổ tức (%)	9.3	9.1	9.5	9.7

Nguồn: FiinProX, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Diễn biến doanh thu giai đoạn 5 năm gần nhất



Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Hoạt động kinh doanh

Nhựa Bình Minh (BMP) là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất ống nhựa với thị phần dẫn đầu tại thị trường nội địa (27% vào cuối 2023), thị trường chính tập trung tại khu vực miền Nam. BMP có 4 nhà máy với tổng công suất đạt 150,000 tấn/năm.

Điểm nhấn đầu tư

Chú thích

Hoạt động xây dựng dân dụng quay trở lại tăng trưởng trong 2025 – 2027. Chúng tôi ước tính sản lượng tiêu thụ ống nhựa của BMP đạt 90,300/97,500 tấn trong 2025/2026 (+17%/8% YoY).

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Giá PVC đầu vào được dự báo tiếp tục duy trì ở mức thấp từ giờ tới hết 1H2026. KBSV nâng ước tính biên lãi gộp của BMP đạt 42%/41% trong 2025/2026.

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Tỷ suất cổ tức tiền mặt tương đối hấp dẫn. Ở vùng giá hiện tại, KBSV ước tính tỷ suất cổ tức tiền mặt của BMP đạt trung bình 9.5%/năm trong giai đoạn 2025 – 2027.

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

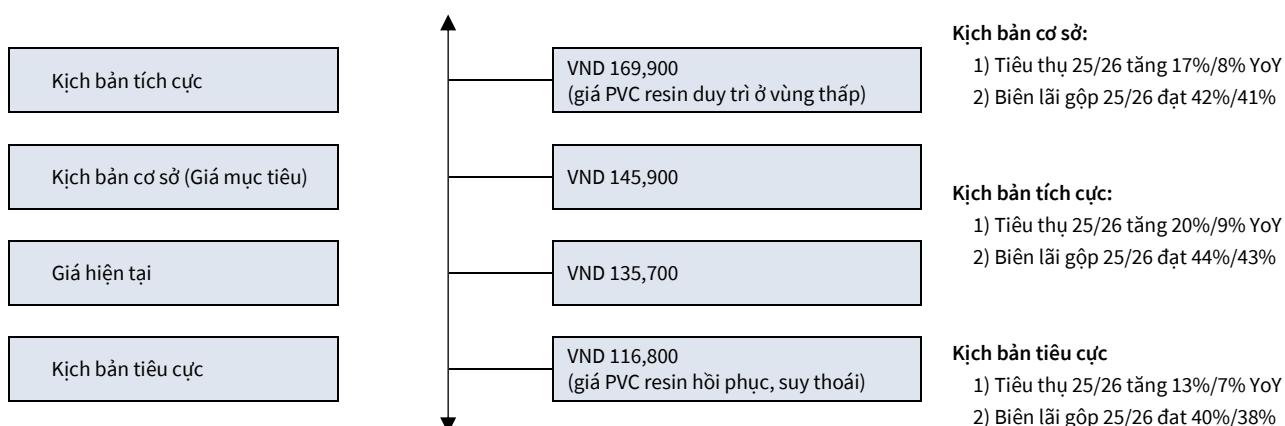
Dự phóng kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	Dự phóng của KBSV		Thay đổi với kỳ trước		Dự phóng đồng thuận*		Chênh lệch	
	2025E	2026E	2025E	2026E	2025E	2026E	2025E	2026E
Doanh thu	5,388	5,948	3.2%	4.8%	5,118	5,535	5.3%	7.5%
EBIT	1,471	1,517	12.1%	16.2%	1,404	1,398	4.8%	8.5%
LNST công ty mẹ	1,108	1,136	12.9%	16.5%	1,096	1,055	1.1%	7.7%

Nguồn: Bloomberg, KBSV ước tính

*Dự phóng đồng thuận: là dự phóng trung bình của các CTCK được Bloomberg tổng hợp và tính toán

Quan điểm định giá



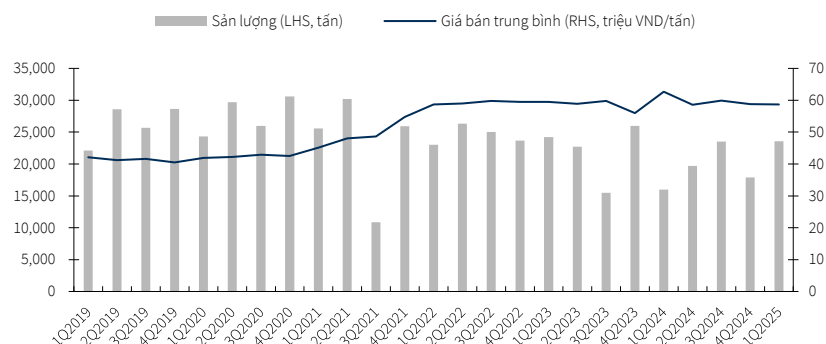
Hoạt động Kinh doanh

Bảng 1. Cập nhật KQKD

(tỷ VND)	1Q2024	1Q2025	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	1,003	1,383	38%	Sản lượng tiêu thụ tăng 47% YoY
Lợi nhuận gộp	425	590	39%	
Biên lợi nhuận gộp	42.4%	42.7%	29bps	BMP gia tăng chiết khấu bán hàng cho đại lý, giá PVC resin giảm 23% YoY trong kỳ
Thu nhập tài chính	19	21	11%	
Chi phí tài chính	-28	-40	41%	Chiết khấu thanh toán tăng 44% YoY
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	0	0		
SG&A	-179	-214	20%	Chi phí hệ thống phân phối tăng 26% YoY
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	237	357	51%	
Thu nhập khác	1	1	56%	
LNTT	237	359	51%	
LNST	190	287	51%	Hoàn thành 27% kế hoạch năm
LNST công ty mẹ	190	287	51%	
Biên LNST công ty mẹ	18.9%	20.7%	181bps	

Nguồn: BMP, KBSV

Biểu đồ 2. Tương quan sản lượng tiêu thụ và giá bán trung bình của BMP



Nguồn: KBSV

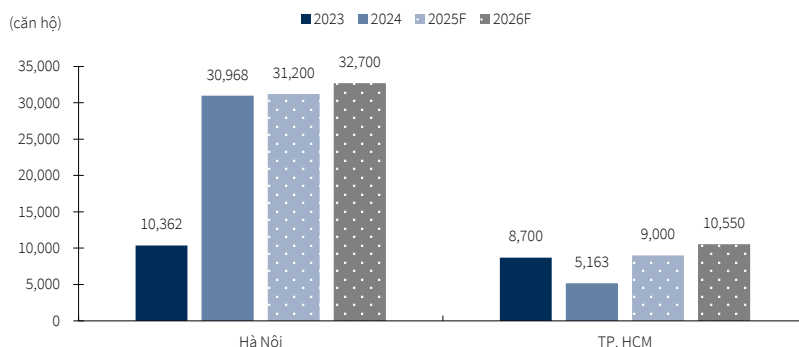
Thị trường Bất động sản và Xây dựng hồi phục tích cực, BMP cần tiếp tục duy trì chính sách chiết khấu cạnh tranh để dành lại thị phần

Từ đầu năm tới nay, thị trường Bất động sản và Xây dựng đã và đang cho thấy những tín hiệu hồi phục tích cực (chi tiết tại báo cáo ngành Bất động sản), phù hợp với kỳ vọng của KBSV. Qua trao đổi với một vài doanh nghiệp trong ngành, chúng tôi kỳ vọng hoạt động xây dựng và nguồn cung sản phẩm sẽ tiếp tục gia tăng mạnh mẽ hơn trong giai đoạn 2026 - 2027, hỗ trợ thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ ống nhựa trong trung hạn.

Trong 1Q2025, chúng tôi ước tính sản lượng tiêu thụ của thị trường ống nhựa đạt hơn 85,000 tấn (+30% YoY), thị phần của BMP trong kỳ đạt hơn 27% nhờ tăng chiết khấu cho đại lý sau giai đoạn Tết. Mức tăng trưởng ấn tượng trong 3 tháng đầu năm là cơ sở để chúng tôi nâng dự phóng tăng trưởng tiêu thụ toàn ngành trong 2025 lên 15% (so với mức 6% trước đó), phản ánh kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ cải thiện mạnh mẽ nhờ hoạt động xây dựng bước vào chu kỳ tăng trưởng mới. Bên cạnh đó, chúng tôi kỳ vọng đề xuất cắt giảm thủ tục xin giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở của người dân và các dự án đã có quy hoạch 1/500 sớm được thông qua, từ đó tạo cú hích nhẹ lên vòng quay tiêu thụ vật liệu xây dựng, bao gồm ống nhựa dân dụng trong trung hạn. KBSV ước tính sản lượng tiêu thụ của BMP đạt 90,300/97,500 tấn trong 2025/2026 (tăng lần lượt 17%/8% YoY).

CBRE dự phóng nguồn cung căn hộ tại TP. Hồ Chí Minh tăng 74%/17% YoY trong 2025/2026

Biểu đồ 3. Dự phóng nguồn cung căn hộ chung cư tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh



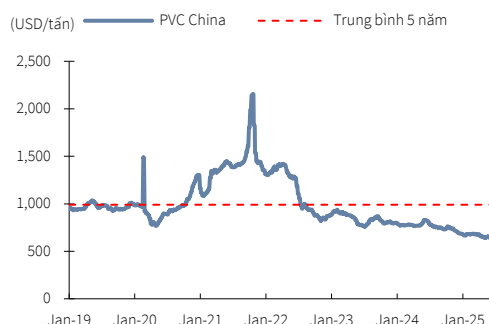
Nguồn: CBRE, KBSV

Giá PVC resin tiếp tục duy trì ở vùng thấp, điều chỉnh tăng dự phóng biên lãi gộp của BMP trong giai đoạn 2025 - 2026

Giá PVC tại Trung Quốc và Đông Nam Á được ghi nhận ở mức 643/700 USD/tấn (giảm 23%/14% YoY) trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ tại Trung Quốc được dự báo tiếp tục duy trì ở mức thấp do ảnh hưởng của (1) thị trường Bất động sản ảm đạm và (2) triển vọng xuất khẩu suy giảm do chiến tranh thương mại. Thực tế, chỉ số Caixin PMI đã giảm hai tháng liên tiếp (tháng 05/2025 đạt 48.3x), phản ánh số lượng đơn hàng thấp và rủi ro thu hẹp hoạt động sản xuất trong thời gian tới.

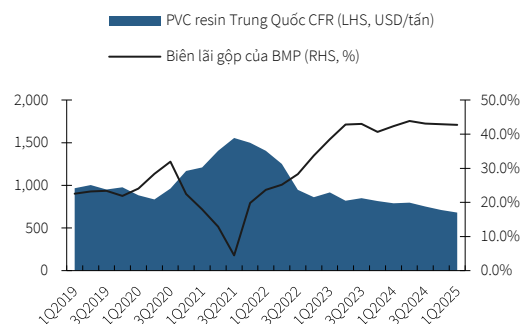
Chúng tôi nâng dự phóng biên lãi gộp của BMP lên 42%/41% trong 2025/2026 (so với 41%/39% trong kỳ cập nhật trước) trong bối cảnh giá PVC resin được dự báo tiếp tục duy trì ở mức thấp từ giờ tới hết 1H2026.

Biểu đồ 4. Giá PVC resin Trung Quốc



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Biểu đồ 5. Tương quan giá PVC resin Trung Quốc và biên lãi gộp của BMP



Nguồn: BMP, KBSV

Bảng 6. Giá dầu được dự báo dao động quanh vùng 65 USD/thùng trong 2025-2026, tạo động lực giúp giá PVC resin ở vùng thấp

	2Q2025	3Q2025	4Q2025	1Q2026	2Q2026	3Q2026
Median	66.5	66.0	65.5	65.5	66.5	65.0
Morgan Stanley	60.0	57.5	57.5	55.0	55.0	57.5
JP Morgan Chase	67.0	63.0	61.0	55.0	57.0	57.0
Citigroup	62.0	63.0	63.0	65.0	65.0	65.0
UBS Group	68.0	68.0	68.0	68.0	68.0	
BofA Merrill Lynch	58.0	61.0	66.0	68.0	70.0	70.0
Goldman Sachs	64.0	61.0	59.0	57.0	56.0	55.0
BNP Paribas	67.0	67.0	62.0	60.0	61.0	62.0
Standard Charter	53.0	52.0	65.0	71.0	76.0	81.0
MUFG	65.0	63.0	62.0	64.0	62.0	63.0
HSBC	67.0	67.0	65.0	65.0	65.0	

Nguồn: Bloomberg, KBSV

Lợi suất cổ tức tiền mặt tiếp tục ở mức cao

KBSV duy trì giả định tỷ lệ chi trả cổ tức của BMP đạt 97% trong 2025 - 2027 và ước tính tỷ suất cổ tức tiền đạt trung bình 9.5%.

Bảng 7. EPS và DPS dự phóng của BMP

	2025	2026	2027
EPS	13,539	13,878	13,194
Tỷ lệ chi trả cổ tức tiền	97%	97%	97%
DPS	13,100	13,400	12,700
Cổ tức tiền mặt còn lại	13,100	13,400	12,700
Lợi suất cổ tức tiền mặt	9.5%	9.7%	9.2%

Nguồn: KBSV

Dự phóng Kết quả Kinh doanh

Bảng 8. Dự phóng Kết quả kinh doanh

(tỷ VNĐ)	2024A	2025E	+/-%YoY	2026E	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	4,616	5,388	17%	5,948	10%	Sản lượng tiêu thụ tăng 17%/8% trong 2025/2026
Lợi nhuận gộp	1,989	2,286	15%	2,438	7%	
Biên lợi nhuận gộp	43.1%	42.4%	-67bps	41.0%	-142bps	Biên lãi gộp giảm do (1) BMP tăng chiết khấu cho các đại lý và (2) giả định giá PVC resin dần hồi phục
Lãi tiền gửi	78	98	26%	112	14%	
Chi phí lãi vay	0	0		0		
Lãi/lỗ tỷ giá, chiết khấu thanh toán	-144	-181	26%	-208	15%	Tăng chiết khấu thanh toán để kích thích bán hàng
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	0	0	-	0		
SG&A	-676	-815	21%	-922	13%	Tăng các chương trình hỗ trợ bán hàng
Lãi/ lỗ từ hoạt động kinh doanh	1,229	1,384	13%	1,420	3%	
Thu nhập khác	12	1	-90%	0		
Lợi nhuận trước thuế	1,241	1,600	29%	1,420	-11%	
Lợi nhuận sau thuế	991	1,108	12%	1,136	3%	
LNST công ty mẹ	991	1,108	12%	1,136	3%	
Biên LNST	21.5%	20.6%	-89bps	19.1%	-147bps	

Nguồn: BMP, KBSV

Định giá

Khuyến nghị TRUNG LẬP với BMP, giá mục tiêu 145,900 VND/cổ phiếu

Giá cổ phiếu BMP đã giảm 4% trong 1 tháng trở lại đây sau khi phản ánh một phần kỳ vọng kết quả kinh doanh tăng trưởng trong 2025 nhờ (1) nhu cầu tiêu thụ hồi phục và (2) giá nguyên liệu đầu vào (PVC resin) duy trì ở mức thấp. Với tỷ suất cổ tức tiền mặt trung bình 2025 – 2027 ước tính đạt trung bình 9.5%/năm (cao hơn lãi suất gửi tiết kiệm) và hoạt động kinh doanh cốt lõi ổn định, KBSV xác định giá trị hợp lý của BMP ở mức 145,900 VND/cổ phiếu.

Rủi ro chính trong mô hình định giá của chúng tôi tới từ diễn biến giá nguyên vật liệu đầu vào (PVC resin và/hoặc giá dầu) hồi phục sớm hơn dự báo hiện tại.

Bảng 9. Tổng hợp giả định

Giả định	Giá trị
Beta	0.73
Lãi suất phi rủi ro	4.7%
Phân bù rủi ro thị trường	8.4%
Chi phí nợ	5.0%
WACC	10.7%

Nguồn: KBSV

Bảng 10. Dòng tiền tự do của BMP

(tỷ VND)	2025	2026	2027	2028
LNST cổ đông công ty mẹ	1,108	1,136	1,080	1,077
Chi phí khấu hao	122	139	157	177
Thay đổi vốn lưu động	-118	-68	-28	-31
CAPEX	-121	-150	-162	-174
FCF	992	1,057	1,047	1,048

Nguồn: KBSV

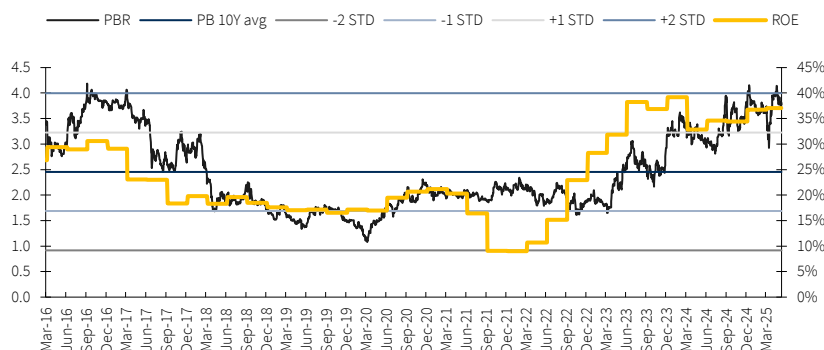
Bảng 11. Ước tính FCFF của BMP

(tỷ VND)	2025	2026	2027	2028
FCF	992	1,057	1,047	1,048
Tốc độ tăng trưởng dài hạn				1%
Giá trị dài hạn				10,931
Giá trị hiện tại của FCF	936	901	807	7,605
Giá trị doanh nghiệp	10,249			
Tiền và tương đương tiền	1,753			
Nợ vay	-55			
Giá trị VCSH	11,946			
SLCP	82			
Giá trị hợp lý	145,900			

Nguồn: KBSV

PBR của BMP hiện tại đang ở vùng +2 STD so với đường trung bình 10 năm

Biểu đồ 12. Tương quan PBR và ROE của BMP 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KBSV

BMP – Bảng tóm tắt KQKD và dự phóng, 2023A – 2026F

Báo cáo Kết quả HKKD (Tỷ VND) (Báo cáo chuẩn)				
	2023	2024	2025	2026
Doanh số thuần	5,157	4,616	5,154	5,627
Giá vốn hàng bán	-3,041	-2,627	-3,081	-3,488
Lãi gộp	2,116	1,989	2,073	2,138
Thu nhập tài chính	117	117	95	112
Chi phí tài chính	-144	-144	-175	-197
Trong đó: Chi phí lãi vay	0	0	0	0
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015)	-2	0	0	0
Chi phí bán hàng	-676	-556	-719	-833
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-107	-120	-155	-179
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	1,304	1,229	1,119	1,040
Thu nhập khác	6	12	1	0
Chi phí khác	-3	0	1	0
Thu nhập khác, ròng	3	12	1	0
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0	0	0	0
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	1,307	1,241	1,334	1,040
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-266	-250	-224	-208
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	1,041	991	896	832
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	1,041	991	896	832

Chỉ số hoạt động	2023	2024	2025	2026
Tỷ suất lợi nhuận gộp	41.0%	43.1%	40.2%	38.0%
Tỷ suất EBITDA	31.4%	32.2%	27.5%	24.4%
Tỷ suất EBIT	28.1%	29.7%	25.1%	22.0%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	25.3%	26.9%	25.9%	18.5%
Tỷ suất lãi hoạt động KD	25.3%	26.6%	21.7%	18.5%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	20.2%	21.5%	17.4%	14.8%

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Tỷ VND)				
	2023	2024	2025	2026
Lãi trước thuế	1,307	1,241	1,334	1,040
Khấu hao TSCĐ	172	111	122	138
Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	-118	-78	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0
Lãi/(lỗ) trước những thay đổi vốn lưu động	1,344	1,266	1,456	1,178
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	107	6	-16	-41
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	229	-92	-100	-56
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	138	-57	19	15
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	60	34	0	0
Chứng khoán kinh doanh, chi phí lãi vay, thuế và khác	-275	-268	-227	-169
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh	1,603	889	1,133	928
Tiền mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-58	-98	-115	-142
Tiền thu được từ thanh lý tài sản cố định	3	1	0	0
Tiền cho vay hoặc mua công cụ nợ	-1,660	-1,130	0	0
Tiền thu từ cho vay hoặc thu từ phát hành công cụ nợ	1,435	910	14	0
Đầu tư vào các doanh nghiệp khác	0	0	0	0
Tiền thu từ bán các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp l	0	0	0	0
Cổ tức và tiền lãi nhận được	106	80	0	0
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ hoạt động đầu tư	-174	-237	-101	-142
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và vốn góp	0	0	0	0
Chi trả cho việc mua lại, trả lại cổ phiếu	0	0	0	0
Tiền thu được các khoản đi vay	0	0	0	0
Tiền trả các khoản đi vay	0	0	-4	-2
Tiền thanh toán vốn gốc đi thuê tài chính	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	-966	-969	-868	-802
Tiền lãi đã nhận	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	-966	-970	-872	-805
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	463	-317	160	-19
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	359	821	504	664
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	821	504	664	645

Nguồn: KBSV

Bảng cân đối kế toán (Tỷ VND) (Báo cáo chuẩn)				
	2023	2024	2025	2026
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3,255	3,200	3,466	3,548
TÀI SẢN NGẮN HẠN	2,594	2,596	2,876	2,954
Tiền và tương đương tiền	821	504	664	645
Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	1,190	1,410	1,396	1,396
Các khoản phải thu	174	178	193	234
Hàng tồn kho, ròng	364	464	563	619
TÀI SẢN DÀI HẠN	661	604	590	594
Phải thu dài hạn	20	20	20	20
Tài sản cố định	286	265	273	278
Tài sản dở dang dài hạn	12	20	4	4
Đầu tư dài hạn	64	64	64	64
Lợi thế thương mại	0	0	0	0
NỢ PHẢI TRẢ	565	499	521	574
Nợ ngắn hạn	546	481	504	556
Phải trả người bán	154	172	191	206
Người mua trả tiền trước	55	55	51	49
Vay ngắn hạn	337	254	262	301
Nợ dài hạn	19	18	18	18
Phải trả nhà cung cấp dài hạn	0	0	0	0
Vay dài hạn	0	0	0	0
Phải trả dài hạn khác	19	18	18	18
VỐN CHỦ SỞ HỮU	2,690	2,702	2,730	2,760
Vốn góp	819	819	819	819
Thặng dư vốn cổ phần	2	2	2	2
Quỹ khác	1,202	1,202	1,202	1,202
Lãi chưa phân phối	667	679	708	737
Vốn ngân sách nhà nước và quỹ khác	0	0	0	0
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0

Chỉ số chính (x, %, VND)	2023	2024	2025	2026
Chỉ số định giá				
P/E	10.0	10.7	12.4	13.4
P/E pha loãng	10.0	10.7	12.4	13.4
P/B	3.9	3.9	4.1	4.0
P/S	0.0	0.0	0.0	0.0
P/Tangible Book	37.1	41.1	41.5	40.7
P/Cash Flow	6.5	12.0	9.8	12.0
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	6.4	7.2	7.9	8.3
Giá trị doanh nghiệp/EBIT	7.2	7.8	8.8	9.3

Hiệu quả quản lý				
ROE%	39%	37%	33%	30%
ROA%	33%	31%	27%	24%
ROIC%	38%	36%	32%	30%
Cấu trúc tài chính				
Tỷ suất thanh toán tiền mặt	1.5	1.0	1.3	1.2
Tỷ suất thanh toán nhanh	4.0	4.3	4.5	4.1
Tỷ suất thanh toán hiện thời	4.7	5.4	5.7	5.3
Vốn vay dài hạn/Vốn CSH	0.0	0.0	0.0	0.0
Vốn vay dài hạn/Tổng Tài sản	0.0	0.0	0.0	0.0
Vốn vay ngắn hạn/Vốn CSH	0.0	0.0	0.0	0.0
Vốn vay ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.0	0.0	0.0	0.0
Công nợ ngắn hạn/Vốn CSH	0.2	0.2	0.2	0.2
Công nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.2	0.1	0.1	0.1
Tổng công nợ/Vốn CSH	0.2	0.2	0.2	0.2
Tổng công nợ/Tổng Tài sản	0.2	0.1	0.1	0.1
Chỉ số hoạt động				
Hệ số quay vòng phải thu khách hàng	22.8	26.2	27.8	26.3
Hệ số quay vòng HTK	6.5	6.3	6.0	5.9
Hệ số quay vòng phải trả nhà cung cấp	21.4	18.9	16.9	17.5

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Khối phân tích

research@kbsec.com.vn

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích

binhnx@kbsec.com.vn

Tài chính

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm

tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích

linhpp@kbsec.com.vn

Hàng tiêu dùng

Nguyễn Đức Quân – Chuyên viên phân tích

quannd@kbsec.com.vn

Nguyễn Hoàng Duy Anh – Chuyên viên phân tích

anhnhd@kbsec.com.vn

Bất động sản

Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm

ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên phân tích

trangnt6@kbsec.com.vn

Công nghiệp & Nguyên vật liệu

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên cao cấp

nguyennd1@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích

anhntn@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Chiến lược

Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & chiến lược

anhtd@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích

tienss@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích

thuannd@kbsec.com.vn

Năng lượng, Tiện ích & Công nghệ

Nguyễn Việt Anh – Chuyên viên phân tích

anhnv3@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ

thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ

huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.